Chữ Khí

Tử La Lan

Chữ KHÍ, là một từ thường gặp trong Đạo học. Hơn thế nữa, phía sau các điện thờ của các Thánh thất Cao Đài, là một bàn thờ với chữ Khí trang trọng. Cùng đồng âm "khí", nhưng có nhiều ý nghĩa khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu những chữ "khí" có mang theo ý nghĩa đạo học.

1. NGỌC BẤT TRÁC BẤT THÀNH KHÍ

Đây là những câu quen thuộc trong Tam Tự Kinh, mà nhiều thế hệ người Việt nằm lòng: Ngọc bất trác bất thành khí/ Nhân bất học bất tri lý.

Khí (器): Tài năng, món đồ.

Câu này có ý nghĩa: Viên ngọc dù báu, mà không được mài giũa, thì không thành vật hữu dụng.

Như bách thảo gội gió sương, núi cao nhuộm tuyết băng. Người học đạo nhìn dáng cây, hình ngọc để dặn mình.

"Bách thảo tươi nhờ đủ tuyết sương
Ngọc cao giá bởi giũa trau thường
Người tu muốn đạt cơ mầu nhiệm
Công quả công phu vạn nẻo đường." [1]

1. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Ngọc Minh Đài, 15–6 Mậu Thân (10–7–1968).

2. SẮC TÀI TỬU KHÍ

Chữ Khí trong tứ đổ tường, có nhiều giải nghĩa khác nhau. Trong Minh Tâm Bửu Giám, thiên Tĩnh Tâm có viết:

Tửu sắc tài khí tứ đổ tường

Đa thiểu hiền ngu tại nội sương

Nhược hữu thế nhân khiêu đắc xuất

Tiện thị thần tiên bất tử phương.

Học giả An Chi [2] giải nghĩa là rượu chè, trai gái, bài bạc, hút xách. Nhưng giải nghĩa này chưa chính xác.

Vương An Thạch đã từng lưu lại một bài thơ:

Vô tửu bất thành lễ nghi

Vô sắc lộ đoạn nhân hi

Vô tài dân bất phấn phát

Vô khí quốc vô sinh ky

Dịch:

Thiếu rượu không trọn lễ nghi

Không người đẹp thì đường đi cũng vắng

Thiếu tiền sao lòng dân hăng hái

Không chính khí thì đất nước khó thăng huy

Tô Đông Pha thì viết:

Ẩm tửu bất túy thị anh hào

Luyến sắc bất mê tối vi cao

---

2. Tác giả giải đáp Chuyện Đông, chuyện Tây trên tạp chí Kiến thức ngày nay (thời gian 1992–2007).

Bất nghĩa chi tài bất khả thủ

Hữu khí bất sinh khí tự tiêu

Dịch nghĩa:

Rượu uống không say mới anh hào

Mến sắc chẳng mê là tối cao

Của tiền phi nghĩa tay không chạm

Giận không để phát, giận tự tiêu

Chữ Đổ: Là cái vách ngăn

Chữ Tường: Là cái tường xây bằng gạch đá.

Trong Thất Chân Nhân Quả, Vương Trùng Dương có dạy rằng Khí là tính khí, là khí giận.

Khí (氣), trong Tửu Sắc Tài khí, chính là chữ khí này, có nghĩa là cái khí tức giận, nóng nảy.

Trong Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Chí Tôn khẳng định, chữ Khí mà người học đạo cần tránh xa như tránh tửu, sắc, tài, chính là cái giận:

"Sắc hễ gần rồi thì thần hồn hôn muội

Tài hễ máng đến thì tâm chí lo ra

Tửu hễ say mê thì kim đơn hư hỏng

Khí hễ còn vướng thì xá lợi tiêu tan.

Mà cái độc nhứt chỉ là cái giận, vì các con, dầu công phu đến mấy chục năm, song các con nếu để cho lửa giận một phen bừng cháy thì cũng đủ thiêu đốt kim đơn phải rã tan ra nước hết trơn." [3]

---

3. Đại Thừa Chơn Giáo, đàn ngày 18–9 Bính Tý (01–11–1936), bài "Dưỡng sanh tánh mạng".

Chữ Khí này, cũng là chữ Khí trong lời Mạnh Tử: "Trì kỳ chí, vật bạo kỳ khí" [4] (giữ gìn cái chí, bỏ đi cái khí hung).

Đạo Đức kinh viết "Tâm sử khí viết cường" [5] cũng là chữ Khí này.

3. BỬU CHƠN NGŨ KHÍ LÂM TRẦN THẾ

Đây là câu chuyện nổi tiếng trong trang sử Cao Đài. Cách đây hơn chín mươi bảy năm, ngày 04–02–1920. Đó là ngày Rằm tháng Chạp, tại nhà tiền bối Ngô Văn Chiêu, chư vị đang đọc bài kinh cầu cơ, đến câu:

"*Ngũ chơn bửu khí lâm trần thế*

Giá hạc đằng vân xiển từ nguyên."

Cơ đột nhiên gõ mạnh, một vị Tiên Ông giáng, xưng Cao Đài Tiên Ông, rồi gọi pháp đàn Trần Phong Sắc phải sửa lại hai câu trên. Ông Sắc chần chừ, trả lời:

– Bài cầu cơ này, có từ trăm năm, nay Ngài bảo sửa, có nên không?

Cơ gạt ngang, rồi Tiên Ông gọi Ngô tiền bối sửa hai câu thơ. Vài phút suy nghĩ, Ngô tiền bối đọc: "*Bửu chơn ngũ khí lâm trần thế*". Tiên Ông khen sửa vậy là đúng…

Chúng tôi có thử tìm những giải nghĩa liên quan đến khác biệt của hai câu này.

---

4. Công Tôn Sửu thượng 2.

5. Đạo Đức Kinh, Chương 55: Huyền Phù.

Sử liệu ghi lại từ nhiều nơi. Nhưng tuyệt không tìm thấy một lý giải nào. Chúng ta sẽ thử tìm hiểu.

Trong câu "Ngũ chơn bửu khí lâm trần thế" có thể dịch nghĩa thành: Năm luồng khí chân chính và quý báu đến thế gian. Trong đó, chữ Chân và Bửu, cùng là tính từ bổ nghĩa cho chữ Khí.

Còn câu "Bửu chơn ngũ khí lâm trần thế" mà Ngô tiền bối sửa cho bài kinh xưa năm đó, thì Chơn là một danh từ. Xin dịch nghĩa: Chân lý quý báu và năm luồng khí đến trần gian.

Theo thiển nghĩ, khi sửa câu này, Đức Cao Đài Tiên Ông như ban một lời tiên tri cho Kỳ Ba Phổ Độ (Bửu Chơn) sẽ chọn Việt Nam làm thánh địa (lâm trần thế).

Chữ 'Ngũ khí', còn rất quen thuộc với tín đồ Cao Đài, trong lời bài chú Kim Quang:

"*Nội hữu tích lịch, Lôi Thần ẩn danh*

Động tuệ giao triệt, ngũ khí huy đằng..."

Chữ Ngũ Khí, cũng cùng ý nghĩa trong câu "Tam hoa tụ đảnh, ngũ khí triều nguơn". Trong đó tam hoa là:

– Nhân Hoa: Luyện Tinh hóa Khí

– Địa Hoa: Luyện Khí hóa Thần

– Thiên Hoa: Luyện Thần hoàn hư

Và Ngũ Khí là năm khí của Ngũ Hành quay trở về nguồn cội:

– Người tu hành trừ được nóng nảy hờn giận, thì Hồn định, can khí trong sạch tốt đẹp, là Thanh Đế ở phương Đông: Mộc khí triều nguơn.

– Không buồn phiền, là Phách định ở Bạch Đế nơi hướng Tây: Kim khí đã triều nguơn.

– Không còn sợ sệt lo âu, là Tinh định Hắc Đế ở phương Bắc: Thủy đã triều nguơn.

– Không còn vui ham, là Thần định Xích Đế ở phương Nam: Hỏa đã triều nguơn.

– Không còn dục muốn, là Ý định ở trung ương Hoàng Đế: Thổ đã triều nguơn.[6]

4. CHỮ KHÍ TRONG KINH NHẬT TỤNG CAO ĐÀI

Giống như chữ Khí trong phần trên, chữ Khí (氣) này tuy viết giống như Khí trong tứ đổ tường nhưng khác nghĩa. Các chữ Khí trong Kinh Nhật Tụng Cao Đài có nghĩa là nguyên khí, là khí của trời đất.

• Bài kinh Ngọc Hoàng Thiên Tôn Bửu Cáo có câu: "*Khí phân Tứ tượng oát triền vô biên*": Khí Lưỡng nghi tức Âm Dương phối hợp nhau mới phân ra Tứ Tượng.

• Bài kinh Phật giáo thì có câu: "*Quy thế giới ư nhứt khí chi trung*": Gom thâu thế giới về trong một khí.

Đây là khí đầu tiên trước khi sinh ra Trời đất, có nhiều từ để gọi như: Nguyên khí, Hỗn nguơn khí, Hư vô khí, Tiên thiên khí... Đạo Giáo gọi nhất khí là tổ khí sinh trời đất, sinh vạn vật.. Ngộ Chân ghi: Đạo từ hư vô sinh nhất khí, rồi từ nhất khí sinh âm dương.

• Bài kinh Tiên giáo có hai chữ Khí:

---

6. Thiên Du Ký Pháp của Giáo sư Ngọc Trường Thanh.

– "*Đạo cao nhứt khí, Diệu hóa Tam Thanh*..."

– "*Tử khí đông lai, Quảng truyền Đạo Đức*..."

Trong truyện Phong Thần, khi phá trận Tru Tiên, Lão Tử dùng huyền diệu nguơn khí biến hóa ra Tam Thanh, tức ba người là Ngọc Thanh, Thượng Thanh, Thái Thanh để xông vào ba cửa trận, cùng giúp Lão Tử đánh Thông Thiên Giáo Chủ. Tam Thanh đây cũng là ba sắc hào quang hay nguơn tinh, nguơn khí, và nguơn thần của Thái Thượng Lão Quân: Ngọc Thanh màu hồng, Thượng Thanh màu xanh, Thái Thanh màu vàng. Chức sắc đạo Cao Đài từ Chưởng Pháp trở xuống cũng có ba phái Thái (phẩm phục màu vàng), Thượng (phẩm phục màu xanh) và Ngọc (phẩm phục màu đỏ).

"Tử khí": Một luồng khí màu tía, biểu hiện cho điềm lành, còn gọi là thoại khí hay thụy khí. Do hơi của mây nên hiện ra nhiều loại màu sắc, sắc tía là một màu tươi tốt, ứng hiện ra điềm lành, nên khi có đám mây lành bay qua, được gọi là tường vân, tức là mây lành, tượng cho điềm tốt.

• Bài kinh Nho giáo không có chữ Khí.

5. KHÍ HẬU THIÊN, KHÍ TIÊN THIÊN

Chúng ta thường nghe nói về hai loại khí này. Nhưng nghĩa lý sâu sắc của sự khác biệt hai loại khí này chứa nhiều ẩn áo. Chữ Khí (氣) cũng viết như chữ Khí trong tứ đổ tường, nhưng khác nghĩa. Không phải là khí giận, hay nguyên khí, mà là hơi thở.

– Khí hậu thiên, được coi như một hình thức vật chất bán

vô hình. Là bán vô hình, vì dù không thể nhìn thấy, khí ấy vẫn tồn tại rõ ràng, như một hơi thở trên bàn tay, như một cơn gió gửi trên cành lá…

Khi đứa bé chào đời, khóc oa mấy tiếng, là bắt đầu của khí hậu thiên thông mũi miệng. Hơi thở hậu thiên, là những gì mà khoa học y học có thể phân tích, xác định, như đo hô hấp kế, đo SPO2 (độ bão hòa oxy mao mạch – một dấu hiệu sinh tồn thứ năm, ngoài mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở…).

Khí hậu thiên, đạo học còn gọi là ngoại khí. Khí hậu thiên nương vào hình sắc, thân xác, nên cũng không tránh được sanh tử. Khi bỏ xác, thì cũng là lúc con người chia tay với hình thức khí này.

– Khí tiên thiên, là khí đã có từ trong bụng mẹ, còn gọi là Thai tức. Hơn chín tháng trong bụng mẹ, bị vây kín trong bao da và nước ối, mà vẫn tồn nhiên.

Con người ban sơ nhờ lý mà có khí, nhờ khí mà có hình, rồi nương mượn vào hình này, dùng Thái Ất tổ khí, để từ hình ấy hóa ngược lại thành khí, nên mới có câu "phản bổn huờn nguyên". Cái khí này, khi được phanh luyện, trưởng dưỡng như Linh thai, đủ ngày tháng sẽ hóa Nguơn thần, về lại Hư vô, cỡi loan hạc, đáo mây xanh, mở cửa Bạch Ngọc Kinh.

Nên Đạo Đức Kinh có câu "Chuyên khí trí nhu, năng như anh nhi hồ?" [7] (Thường điều dẫn hơi thở nhẹ nhàng, như đứa trẻ tinh khôi).

---

7. Đạo Đức Kinh, chương 10, Năng Vi.

Người trần thế khi chết, mũi miệng dứt khí hậu thiên. Còn người đạt Đạo, khi đã huờn hư, còn sống đó mà miệng mũi không thấy hơi thở ra vô, không còn cái chết nữa, nên mới đúng nghĩa trường sinh giải thoát.

Một lần giáng cơ, Đức Quán Pháp Chơn Tiên để lời nhắn nhủ:

"Một kiếp thuần chơn khai trí huệ
Ba đời tạo phúc niệm tâm kinh
Giờ đây tự tại Hư vô cõi
Thần đọng, Tinh cô, Khí trụ hình." [8]

Khí trụ hình, cũng là sự tạo tác Linh thai, là cõi Hư Vô thuần tịnh vậy.

6. CHỮ KHÍ TRONG BÀN THỜ CÁC ĐIỆN THỜ CAO ĐÀI

8. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 08–12 Đinh Mão (26–01–1988).

Chữ Khí (气): Hơi, khí mây.

Khi chúng ta quay lại xá chữ Khí, nếu không biết tại sao, vì sao, và không hiểu cái lý trên bàn thờ chữ Khí, thì cái xá ấy không thể trọn thành kính. Nhưng trước khi tìm hiểu điều này, chúng tôi xin kính mời quý vị hãy đến tham quan Tòa Thánh Tây Ninh.

Từ bên ngoài, đi vào Đền Thánh phải bước lên năm bậc thềm, tượng trưng cho năm cấp tiến hóa, theo thứ tự như sau: Người, Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Đi qua cửa chính thì tới Tịnh tâm điện, như lời nhắc dọn lòng trong sạch. Đi qua khỏi Tịnh tâm điện thì tới Hiệp Thiên Đài. Chúng ta sẽ bước theo chín cấp của Cửu Trùng Đài được xây từ thấp lên cao. Qua khỏi chín cấp này mới tới Bát Quái Đài.

Ba Đài tượng trưng Tinh, Khí, Thần thì:

– Hiệp Thiên Đài là chơn thần, bán hữu hình, tượng KHÍ.

– Cửu Trùng Đài là xác, thuộc hữu hình, tượng cho TINH.

– Bát Quái Đài là hồn, thuộc vô hình, tượng cho THẦN.

Chữ Khí ở sau ngai Hộ Pháp. Chữ Khí là nguồn cội của Pháp đã biến sanh ra vạn–vật, Phật là trước, tới Pháp là thứ,

kế Tăng là tiếp, cái xá ấy là kính đệ tam quy, cũng là chào mạng sanh của chúng ta. Nên Thánh địa Tây Ninh, có ba cung:

– Trí Huệ Cung, Thiên Hỉ Động thuộc PHẬT.

– Trí Giác Cung, Địa Linh Động thuộc PHÁP.

– Vạn Pháp Cung, Nhơn Hòa Động thuộc TĂNG.

Khí sanh vạn vật, là ngôi của Pháp. Nhờ luyện khí, mà con người có thể hiệp với Trời, nên mới gọi là Hiệp Thiên Đài.

Trong bài kinh Phật Mẫu Chơn Kinh có câu: "*Thiên cung xuất Vạn linh tùng pháp, Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh*".

Phật Mẫu là Pháp. Đứng đầu Hiệp Thiên Đài là Hộ Pháp, người nắm bí pháp trong tôn giáo Cao Đài. Vì thế, có mối liên hệ mật thiết giữa Hiệp Thiên Đài với Phật Mẫu.

Cho nên, Pháp cũng là ngôi của Đức Mẹ, của Diêu Trì Cung, cho nên lễ chữ Khí, là lễ ngôi Pháp của tam quy, cũng là lễ tạ Đức Mẹ vậy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chú Giải Kinh Cúng Tứ Thời, Soạn Giả: Hiền tài Quách Văn Hòa (bản pdf tra cứu trên internet ngày 17–8–2017).

2. Đại Thừa Chơn Giáo, Cao Đài Đại Đạo, Chiếu Minh Đàn, Nhà xuất bản Tôn Giáo 2006.

3. Đạo Đức Kinh, Minh lý Đạo, Nxb Tôn Giáo, 2013.

4. Thất Chân Nhân Quả, Lê Anh Minh dịch và chú, Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, 2013.

5. Thánh Giáo Sưu Tập 1965–1974, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Nxb Tôn Giáo.